

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐẠI TỪ  
TỈNH THÁI NGUYÊN**  
-----

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
-----

Số: 05 /2022/QĐCNHGT-DS

*Đại Từ, ngày 05 tháng 9 năm 2022*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;  
Điều 357, 468, 469 Bộ luật dân sự; Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của bà Phùng Thị T và bà Nguyễn Như T1.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện tranh chấp đòi tài sản đề ngày 03 tháng 7 năm 2022 của bà Phùng Thị T.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 18 tháng 8 năm 2022 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người khởi kiện: Bà Phùng Thị T, sinh năm 1953

HKTT: Tổ 10, phường GS, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên.

Nơi ở hiện nay: Xóm V, xã HT, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên

Người bị kiện: Bà Nguyễn Như T1, sinh năm 1964

HKTT: Tổ dân phố C, thị trấn HS, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên.

Nơi ở hiện nay: Xóm C, xã BT, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án (nếu có).

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 18 tháng 8 năm 2022 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 18 tháng 8 năm 2022, cụ thể như sau:

- Về quan hệ vay nợ: Bà Phùng Thị T và bà Nguyễn Như T1 thống nhất thỏa thuận bà T1 có trách nhiệm thanh toán cho bà T số tiền nợ gốc theo Giấy nhận nợ ngày 12/11/2017 là 676.000.000đ (sáu trăm bảy mươi sáu triệu đồng). Về tiền lãi: Bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự, nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.*

**2.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

## **THẨM PHÁN**

### ***Nơi nhận:***

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND huyện Đại Từ;
- THADS huyện Đại Từ;
- Lưu TA.

Đã ký

**Nguyễn Thúy Quỳnh**